

Biểu mẫu 06

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN CÀN GIỜ
TRƯỜNG TIỂU HỌC CÀN THẠNH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế
Cuối năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	496	109	76	97	108	106
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	496	109	76	97	108	106
III	Số học sinh chia theo năng lực	496	109	76	97	108	106
1	Tốt	489	104	74	97	108	106
	(tỷ lệ so với tổng số)	98.6%	95.4%	97.4%	100%	100%	100%
	Đạt	05	03	02	/	06	/
2	(tỷ lệ so với tổng số)	1.0%	2.8%	2.6 %		5,0%	
	Cần cố gắng	2	2	/	/	/	/
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.4%	1.8%				
IV	Số học sinh chia theo phẩm chất	496	109	76	97	108	106
1	Tốt	493	108	76	97	106	106
	(tỷ lệ so với tổng số)	99.4%	99.1%	100%	100%	98.1%	100%
	Đạt	03	01	/	/	02	/
2	(tỷ lệ so với tổng số)	0.6 %	0,9%			1.9%	
	Cần cố gắng	/	/	/	/	/	/
	(tỷ lệ so với tổng số)						
V	Số học sinh chia theo kết quả học tập	490/496	104/109	75/76	97	108	106
		100%	100%	100%	100%	100%	100%
	Hoàn thành tốt	353	86/	66	74	75	52

	(tỷ lệ so với tổng số)	72.0%	82.7%	88.0%	76.3%	69.4%	49.1%
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	137 28.0%	18 17.3%	9 12.0%	23 23.7%	33 30.6%	54 50.9%
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)						
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	496	109	76	97	108	106
1	Lên lớp - Hoàn thành chương trình lớp học (tỷ lệ so với tổng số)	490/496(06 HS KT) 100%	104/109 (05 HS KT) 100%	75/76 (1HSKT) 100%	97 100%	108 100	106 100%
a	Trong đó: Học sinh được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	474 95,6%	94 86,2%	73 96,1%	95 94,1%	108 100%	104 98,1%
b	Học sinh được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	/	/	/	/	/	/
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	06/ (học sinh khuyết tật)	05	01 /	/		/

Cần Thạnh, ngày 06 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Minh Huệ